

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc Hoàng

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1971 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Số 104 phố Đ, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Bản án số 63/2005/HSST ngày 16/08/2005, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 387/2007 ngày 07/12/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 27/9/2024, đến ngày 03/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bùi Sỹ D, sinh năm 1981 tại Thanh Hoá. Nơi thường trú: Phố 4, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở: Số 104 phố Đ, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Lưu Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 27/9/2024, đến ngày 03/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Lê Bá T; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Ch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 27/9/2024, tại nhà số 104 gác 3 phố Đ, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an phường Minh Khai làm nhiệm vụ bắt quả tang Nguyễn Xuân C có hành vi cất giấu trái phép bên trong túi quần phía trước bên trái chất ma túy C đang mặc 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi chất ma túy). Quá trình kiểm tra còn phát hiện Bùi Sỹ D và Trần Văn Ch (sinh năm 1976, đăng ký thường trú tại số 8/232 phố T, Tổ 5, phường Tr, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) đang ở nhà C. Tổ công tác đưa các đối tượng và vật chứng về trụ sở Công an phường Minh Khai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

- 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột cục màu trắng nghi chất ma túy (mẫu QT01),

- 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng (gồm bơm và đầu mũi kim) bám dính dịch màu hồng nghi máu (mẫu QT02),

- Các mảnh giấy bạc nhàu trong bám dính chất màu đen (mẫu QT03),

- 01 bơm kim tiêm và nước cất chưa qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kiểu dáng cảm ứng, số IMEI1 là 864739044535514, số IMEI2 là 864739044535506 đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân C.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân C không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1145/TB-KTHS ngày 30/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam là loại Heroine. Chất*

màu hồng bám dính trong bơm kim tiêm của mẫu QT02 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Heroine, không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên. Chất màu đen bám dính trên các mảnh giấy bạc của mẫu QT03 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Heroine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên”.

Tại bản Kết luận giám định số 1146/TB - KTHS ngày 30/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Xuân C, Bùi Sỹ D và Trần Văn Ch gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hoá khi con người sử dụng chất ma túy loại Heroine, thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp Morphine)*”.

Tại bản Kết luận giám định số 3244/KL - KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Trên bơm kim tiêm gửi giám định có máu người – là máu Bùi Sỹ D*”.

Tiến hành giám định dữ liệu đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Xuân C, kết quả không có dữ liệu liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D cùng khai nhận: D mới đến nhà C xin ở nhờ. Khoảng 10h ngày 27/09/2024, khi C đang ở nhà thì Bùi Sỹ D đưa cho C 100.000 đồng nhờ C mua hộ ma túy để sử dụng. Sau đó, Trần Văn Ch đến nhà C nhờ C mua hộ ma túy nhưng C chưa mua, Ch lên nhà chờ C, còn D đi mua 01 xi lanh và nước cất mới để sử dụng ma túy. Sau đó, C một mình đi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy, C mang về nhà định chia số ma túy trên với D để D đi sử dụng ở nhà vệ sinh tầng 1 trong khu nhà C nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ như nội dung nêu trên. Ngoài ra, C và D còn khai: Vào ngày 26/09/2024, D nhờ C mua hộ 100.000 đồng ma túy Heroine. C đồng ý và đi đến khu vực đường tàu mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy (100.000 đồng là của C). Sau đó, C và D chia đôi số ma túy mua được, C tự sử dụng bằng hình thức hút tại nhà C, C không cho D sử dụng ma túy tại nhà C nên D tự sử dụng bằng hình thức chích tại nhà vệ sinh tầng 1 trong khu nhà tập thể. Sau khi sử dụng, do lo sợ người dân phát hiện bơm kim tiêm dính máu nên D mang về thùng rác nhà C vứt. C và D chưa từng sử dụng chung ma túy do C sử dụng ma túy bằng hình thức hút, còn D sử dụng ma túy bằng hình thức chích.

Trần Văn Ch khai: Vào ngày 27/09/2024, Ch đến nhà C để nhờ C mua hộ ma túy, nhưng do C không có ở nhà nên Ch ngồi chờ C. Ch nhờ C mua hộ ma túy 02 lần. Ch chưa sử dụng ma túy tại nhà C lần nào. Tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, kết quả xét nghiệm nước tiểu của Ch dương tính với ma túy là do Ch tự sử dụng ma túy một mình ngày 26/9/2024.

Tại bản cáo trạng số 79/CT- VKSHB ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

- + Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ D mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- + Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và bơm kim tiêm và mảnh giấy bạc có dấu niêm phong số 1145MT/PC09 và 1145MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

- + Trả lại bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kiểu dáng cảm ứng, số IMEI1 là 864739044535514, số IMEI2 là 864739044535506 đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Trần Văn Ch, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến, các bản Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 27/09/2023, tại nhà số 104 gác 3 phố Đ, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D có hành vi cùng nhau chung tiền để C mua và cất giấu trái phép 0,32 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích tự sử dụng riêng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Sỹ D không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Nguyễn Xuân C 02 lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản, lần này lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo C rất kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo D là người cùng góp tiền với bị cáo C để mua ma túy, còn bị cáo C là người trực tiếp đi mua và cất giữ ma túy nên có bị cáo C vai trò cao hơn bị cáo D. Vì vậy, bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *“người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và bơm kim tiêm và mảnh giấy bạc có dấu niêm phong số 1145MT/PC09 và 1145MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

[11.2] Đối với 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kiểu dáng cảm ứng, số IMEI1 là 864739044535514, số IMEI2 là 864739044535506 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với người nam giới bán ma túy cho Nguyễn Xuân C ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với Trần Văn Ch qua kết quả kiểm tra nước tiểu dương tính với ma túy, tuy nhiên không làm rõ được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ch nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Sỹ Duẩn,

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1145MT/PC09; 01 bì giấy niêm phong có số niêm phong 2151607 ghi dòng chữ: bơm kim tiêm sau giám định, 01 bì giấy có số niêm phong 2151606 ghi dòng chữ: mẫu còn lại sau giao nhận đối tượng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kiểu dáng cảm ứng, số IMEI1 là 864739044535514, số IMEI2 là 864739044535506 kèm 01 SIM không rõ ICCID đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Sỹ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

Các bị can Nguyễn Xuân Cảnh và Bùi Sỹ Duẩn đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bị can Trần Huy Hoàng và Vũ Thị Huyền Trang đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Các bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 03/TB-TA

Hồng Bàng, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**THÔNG BÁO
Kết quả xét xử sơ thẩm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được biết:

Bị cáo **Phạm Văn Phương**, sinh ngày 17/10/1987 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phủ Niệm 3, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Viên và bà Hoàng Thị Yển.

Đã bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022. Trừ cho bị cáo 223 (hai trăm hai mươi ba) ngày do đã chấp hành hình phạt của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ ngày 09/6/2022 đến ngày 17/01/2023

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình